

Hệ thống giáo dục

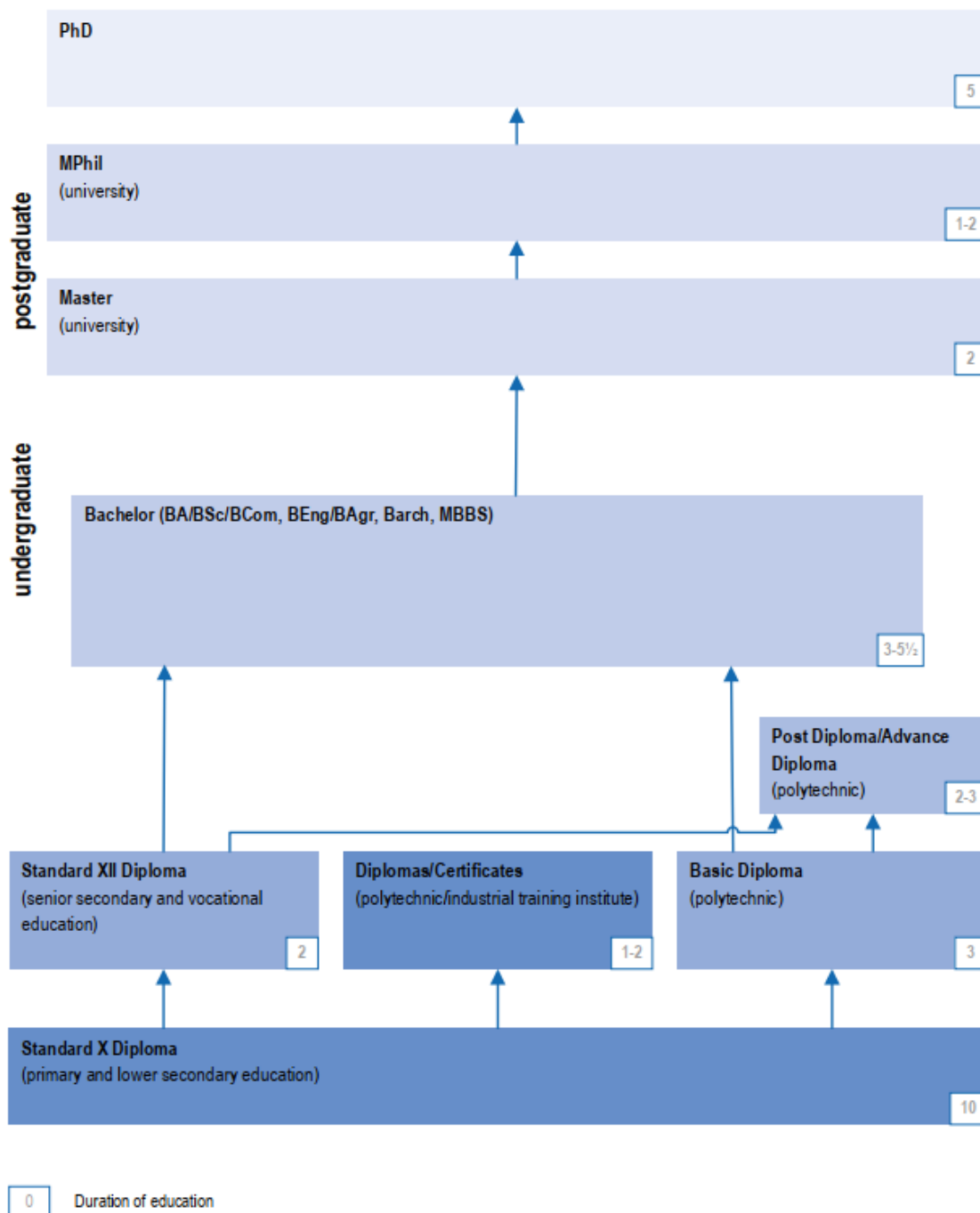
Ấn Độ

Miêu tả và so sánh với hệ thống giáo dục Hà Lan



Ngoài ảnh và hình minh họa, nội dung của tài liệu này thuộc Giấy phép Creative Commons Attribution Non- Commercial 3.0 Unported (CC BY-NC 3.0). Để biết thêm thông tin về việc tái sử dụng tài liệu này, vui lòng truy cập <https://www.nuffic.nl/en/home/copyright..>

▪ **Hệ thống giáo dục của Ấn Độ**



▪ **Bảng đánh giá**

Trong bảng dưới đây, cột bên trái liệt kê các bằng cấp nước ngoài phổ biến nhất áp dụng cho xét tuyển giáo dục đại học. Các cột còn lại thể hiện các trình độ tương đương trong Khung trình độ của Hà Lan và châu Âu.

Văn bằng hoặc chứng chỉ	Cấp bậc tương đương EQF
Chứng chỉ Trình độ X : Tất cả chứng nhận phổ thông tại Ấn Độ/ Chứng nhận giáo dục phổ thông tại Ấn Độ/ Chứng nhận Giáo dục phổ thông/ Chứng nhận tốt nghiệp	2
Chứng chỉ và Chứng nhận nghề	2 - 4
Chứng chỉ bách khoa theo Trình độ X (Chứng chỉ Cơ bản)	4
Chứng chỉ Trình độ XII (Dạy nghề)	4
Chứng chỉ Trình độ XII (học thuật): Intermediate Examination Certificate – Chứng chỉ Kỳ thi Trung cấp/ Chứng nhận trung học phổ thông với điểm từ A-E cho 5 môn học	4
Chứng chỉ Trình độ XII (học thuật): Tất cả chứng nhận trung học tại Ấn Độ xếp từ A (A1, A2) hoặc B (B1) cho 5 môn học	4
Chứng chỉ Trình độ XII (học thuật): Chứng nhận tốt nghiệp tại Ấn Độ với điểm trung bình đạt 75% cho 5 môn	4
Chứng chỉ bách khoa theo Trình độ XII (Văn bằng, Chứng chỉ nâng cao)	5
Cử nhân Khoa học Xã hội/ Cử nhân Khoa học Tự nhiên	5
Cử nhân Thương mại	5
Cử nhân Khoa học Xã hội danh dự/ Cử nhân Khoa học Tự nhiên (tại các trường đại học khác)	5

Cử nhân danh dự/ Cử nhân Khoa học Tự nhiên (với loại tốt nghiệp xuất sắc tại các trường đại học hàng đầu)	6
Cử nhân Thương mại danh dự	6
Cử nhân Kỹ thuật	6
Cử nhân Nông nghiệp	6
Cử nhân Nha khoa	6
Cử nhân Y khoa	6
Cử nhân Luật	6
Bằng thạc sĩ	6 - 7
Thạc sĩ Triết học	7

▪ Giới thiệu

Ấn Độ là thuộc địa của Đế quốc Anh từ nửa sau của thế kỷ 19 cho đến nửa đầu thế kỷ 20. Dưới sự lãnh đạo của Mohandas (Mahatma) Ghandi, Ấn Độ đã giành được độc lập vào năm 1947. Quốc gia này được chia thành 28 tiểu bang và bảy vùng lãnh thổ.

Dân số của Ấn Độ hiện nay rơi vào khoảng 1 tỉ, trong đó 80% theo đạo Hindu, 14% theo Hồi giáo và 3% là người theo đạo Thiên chúa. Tiếng Hindi là ngôn ngữ chính thức của Ấn Độ, nhưng tiếng Anh lại là ngôn ngữ được sử dụng nhiều nhất trong giáo dục đại học, chính trị, thương mại và công nghiệp.

Bộ Phát triển Nguồn Nhân lực chịu trách nhiệm quản lý giáo dục ở tất cả các cấp. Bộ bao gồm hai phòng ban: Sở Giáo dục và Xóa mù chữ và Sở Giáo dục đại học. Cơ quan thứ nhất chịu trách nhiệm về giáo dục tiểu học, trung học, giáo dục người trưởng thành và xóa mù chữ, cơ quan thứ hai chịu trách nhiệm về trình độ đại học và giáo dục đại học, giáo dục kỹ thuật và giáo dục cho dân tộc thiểu số.

Hệ thống giáo dục của Ấn Độ ban đầu dựa trên mô hình giáo dục của Anh, nhưng đã thay đổi theo thời gian và trở thành hệ thống 10 + 2 + 3, tức là 10 năm giáo dục cơ bản, 2 năm giáo dục phổ thông và 3 năm giáo dục đại học. Cơ sở cho cấu trúc của tất cả các phần trong hệ thống giáo dục là Chính sách Quốc gia về Giáo dục (1992).

Giáo dục người trưởng thành có mục đích chủ yếu nhằm tăng tỷ lệ biết chữ. Giáo dục tư nhân cũng thuộc thẩm quyền của chính phủ, nhưng nguồn tài chính thì không đến từ ngân khố. Các quy tắc về nội dung chương trình giảng dạy, v.v... áp dụng cho các trường công lập cũng được áp dụng cho các trường tư nhân.

Việc đi học là bắt buộc đối với trẻ em từ 6 đến 14 tuổi, tuy nhiên quy định này không được thực thi trong thực tế. Ở một số tiểu bang, đặc biệt là những khu vực nghèo, có chưa đến 50% số trẻ em trong độ tuổi này được đến trường.

Ngôn ngữ giảng dạy trong giáo dục cơ bản là ngôn ngữ phổ biến nhất tại khu vực (Bengali, Gujarati, Hindi, Punjabi, Tamil hoặc Urdu). Trong trình độ VI, tiếng Anh hoặc tiếng Hindi được giới thiệu là một ngôn ngữ thứ hai. Ngôn ngữ giảng dạy trong hai năm học cuối cùng (trình độ XI và trình độ XII) của trường trung học là tiếng Anh hoặc tiếng Hindi. Trong giáo dục đại học, ngôn ngữ giảng dạy trong hầu hết các trường hợp là tiếng Anh.

Năm học của bậc tiểu học và trung học hầu hết bắt đầu từ tháng 7 và kéo dài đến tháng 4 năm sau. Đối với các trường đại học, năm học hầu hết bắt đầu từ tháng 6 hoặc tháng 7 cho đến cuối tháng 3 hoặc tháng 4 năm sau.

Các trường ở các vùng cao (chiếm khoảng hai phần trăm tổng số) hoạt động theo một lịch trình khác, bắt đầu từ tháng 3 và thường kéo dài đến tháng 12. Hầu hết các trường đại học thường chia năm học thành 3 học kỳ, trong khi một số khác chỉ có 1 học kỳ. Không có hệ thống cụ thể cho các trường học hè.

▪ Giáo dục tiểu học và trung học

Việc giáo dục được thực hiện theo hệ 10 + 2, với các biến thể khác nhau ở từng tiểu bang khác nhau trong 10 năm học đầu tiên. Các năm học được đánh số và được biểu thị theo lớp hoặc trình độ, các thuật ngữ này có thể được hoán đổi cho nhau. Lớp X hoặc trình độ X hoặc thậm chí K-10 có ý nghĩa như nhau.

Trường tiểu học nhìn chung là nơi giáo dục trẻ em từ 6 đến 11 tuổi (trình độ I đến V). Trường tiểu học và trung học cơ sở giảng dạy cho học sinh từ 11 đến 16 tuổi (trình độ VI đến X). Hai năm cuối (trình độ XI và XII) đôi khi được gọi là cấp trung học phổ thông (từ 16 đến 18 tuổi).

Ở một số tiểu bang, khái niệm trường tiểu học/trung học cơ sở được sử dụng để chỉ trình độ VI đến VIII. Khi đó, trình độ IX đến XII được gọi là cấp trung học phổ thông. Chính phủ bảo đảm cung cấp giáo dục cho tất cả trẻ em từ 6 đến 14 tuổi.

Trình độ X

Học sinh tham dự kỳ thi vào cuối trình độ X. Nếu vượt qua, học sinh sẽ nhận được Giấy chứng nhận tốt nghiệp Trung học toàn Ấn Độ, Chứng chỉ giáo dục Trung học Ấn Độ hoặc Chứng chỉ tốt nghiệp Trung học của Ấn Độ. Trước khi bị bãi bỏ vào những năm 1990, Chứng nhận Trúng tuyển cũng là một trong những văn bằng thường được trao sau khi học sinh thành công hoàn thành trình độ X. Các kỳ thi cuối cấp có thể được tổ chức độc lập bởi từng trường với các hội đồng giám sát khác nhau.

Có hai ủy ban kiểm tra quốc gia, còn được gọi là Ủy ban Trung ương: Ủy ban Giáo dục Trung học trung ương (CBSE) và Hội đồng Thi chứng chỉ Trung học Ấn Độ (CISCE). Ở từng bang cũng có các hội đồng phụ trách việc tổ chức thi cử riêng. Đây là

một trong những lý do dẫn đến sự khác nhau trong tên gọi của các kỳ thi cuối cấp và văn bằng. Trong hầu hết các trường hợp, không có sự khác biệt lớn về các môn trong kỳ thi. Ví dụ, đối với Chứng chỉ Giáo dục Trung học Ấn Độ nói trên, học sinh phải thi sáu môn. Một ứng viên cần phải đạt ít nhất năm môn, bao gồm tiếng Anh, bốn hoặc năm môn tự chọn. Các hội đồng thi khác cũng quy định các yêu cầu tương tự.

Trình độ XII

Giáo dục phổ thông (Trình độ XI và XII) có hai hướng: học thuật và nghề nghiệp. Hướng học thuật nhằm trang bị cho học sinh kiến thức để học tiếp lên tại một trường đại học hoặc cơ sở giáo dục đại học khác, trong khi đó hướng nghề nghiệp giúp học sinh chuẩn bị sẵn sàng để tìm việc làm hoặc học lên giáo dục chuyên nghiệp.

Sau khi vượt qua các kỳ thi quốc gia hoặc tiểu bang vào cuối trình độ XII theo hướng học thuật, học sinh sẽ nhận được một trong những giấy chứng nhận sau: Giấy chứng nhận tốt nghiệp của Ấn Độ, Chứng nhận Kỳ thi Trung cấp, Chứng nhận tốt nghiệp phổ thông hoặc Giấy chứng nhận Tốt nghiệp phổ thông toàn Ấn Độ. Khả năng của trình độ XII nhìn chung cao hơn so với kỳ kiểm tra HAVO. Chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông vì thế có thể được coi là tương đương tối thiểu với bằng HAVO, tùy thuộc vào hai tiêu chí: thi ít nhất sáu môn học và kết quả phải đạt loại giỏi, tối thiểu A, B hoặc C. Chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông với ít nhất 5 môn thi (kết quả A - E) được so sánh tương đương với bằng HAVO.

Trong một số trường hợp, các giấy chứng nhận do hai hội đồng CBSE và CISCE ban hành có thể được so sánh tương đương với chứng chỉ tốt nghiệp VWO. Hai hội đồng này áp dụng các yêu cầu cao hơn một chút so với các hội đồng của tiểu bang. Vì vậy, trường tư nhân tốt hơn sẽ có số lượng học sinh tham gia kỳ thi lấy Giấy chứng nhận tốt nghiệp phổ thông toàn Ấn Độ (All India Senior School Certificate) hoặc Giấy chứng nhận của Ấn Độ (Indian School Certificate) đông hơn. Với Chứng nhận Tốt nghiệp Phổ thông toàn Ấn Độ, để có thể so sánh với chứng chỉ VWO, học sinh phải hoàn thành bài thi gồm 5 môn với kết quả tốt: A (A1, A2) hoặc B (B1). Các môn thi được chấm bởi hội đồng có liên quan nằm bên ngoài trường, ngoại trừ một số môn được chấm nội bộ bởi các trường. Trường hợp sau (không được sử dụng trong đánh giá) là kinh nghiệm làm việc, giáo dục thể chất và các môn học tổng hợp cho

Chứng chỉ Tốt nghiệp Trung học Phổ thông toàn Ấn Độ, và môn Công việc Hữu ích cho Xã hội và Phục vụ Cộng đồng cho Chứng chỉ tốt nghiệp trường Ấn Độ.

Giáo dục nghề trung cấp

Sau 10 năm học đầu tiên, thay vì tiếp tục học lên theo hướng học thuật, học sinh có thể chọn hướng giáo dục nghề nghiệp tại các trường trung học. Các chương trình này cũng kéo dài 2 năm và sau khi tốt nghiệp sẽ trao chứng chỉ Trình độ XII. Chứng chỉ này cho phép học sinh học tiếp lên giáo dục đại học, bao gồm các chương trình cử nhân, mặc dù việc xét tuyển vẫn bị giới hạn trong các ngành liên quan. Về chức năng, chứng chỉ nghề Trình độ XII tương đương với chứng chỉ tốt nghiệp MBO trình độ chuyên môn 4. Tuy nhiên, thời gian thực tế của chương trình này lại ngắn hơn.

Ngoài hướng học nghề ở các trường trung cấp, các hình thức giáo dục nghề trung cấp khác cũng được giảng dạy ở các cấp độ khác nhau. Các chương trình này thường kéo dài từ 1 đến 3 năm, dưới hình thức toàn thời gian hoặc bán thời gian, và được tiến hành bởi các trường với nhiều tên gọi khác nhau, chẳng hạn như Viện Đào tạo Công nghiệp và các Trường Đại học Khoa học Ứng dụng (Industrial Training Institutes and Polytechnics).

Các Viện Đào tạo Công nghiệp chủ yếu cung cấp các khóa đào tạo nghề ở trình độ trung cấp như: Đánh máy, Tóc ký, Nghiệp vụ Thư ký, Điều hành máy tính và Trợ lý chương trình, Phác thảo bản vẽ, Chế bản điện tử, Kỹ thuật Điện, Điện tử (Radio/TV/ Máy ghi âm), Điện lạnh và điều hòa không khí, Thợ sửa ống nước, Thủ thư, Cắt/may quần áo, Chăm sóc tóc và da, Bảo quản trái cây và rau quả.

Các trường Đại học Khoa học Ứng dụng cung cấp nhiều chương trình Chứng chỉ và chứng nhận khác nhau, ở cả trình độ trung cấp và cao đẳng nghề. Đây thường là các chương trình kỹ thuật hoặc kỹ sư. Chương trình văn bằng cơ bản kéo dài 3 năm và yêu cầu xét tuyển là 10 năm học cơ bản.

Trường Đại học Khoa học Ứng dụng cũng cung cấp giáo dục chuyên nghiệp (cao đẳng nghề). Xem tại phần **Giáo dục nghề bậc cao** dưới đây.

▪ Nhập học đại học

Theo quy định, tất cả học sinh đã đạt được một trong những chứng nhận của trường trung học phổ thông (Trình độ XII) đều có thể nhập học đại học, nhưng rất nhiều khoa đã đặt ra các yêu cầu bổ sung, bao gồm yêu cầu về điểm tối thiểu (thường là 50% hoặc 45%) hoặc yêu cầu về môn thi (ví dụ ngành công nghệ thường yêu cầu các môn khoa học.)

Có các tiêu chí tuyển sinh riêng cho một số chương trình (như y khoa và kỹ sư) và cho các trường uy tín nhất.

▪ Giáo dục đại học

Giáo dục đại học chủ yếu bao gồm trình độ đại học (bằng Cử nhân), trình độ Thạc sĩ và Tiến sĩ (PhD). Các trường Đại học Khoa học Ứng dụng cung cấp giáo dục cao đẳng nghề và trao các chứng chỉ, chứng nhận khi tốt nghiệp.

Có khoảng 400 cơ sở giáo dục độc lập, được công nhận tiến hành giảng dạy giáo dục đại học, bao gồm khoảng 250 trường đại học và khoảng 100 trường tương đương đại học.

Hầu hết các trường đại học có thể được chia thành hai loại: các trường đại học liên kết và các trường đại học độc lập. Các trường đại học liên kết tạo thành một hệ thống móc nối các trường cao đẳng và cơ sở nhỏ hơn lại với nhau. Các cơ sở được liên kết này chủ yếu cung cấp giáo dục trình độ đại học. Giáo dục sau đại học và nghiên cứu đa phần được tiến hành tại cơ sở chính.

Khoảng 15.000 trường cao đẳng và viện nghiên cứu có liên kết với một trường đại học lớn hơn. Việc công nhận các cơ sở phụ này diễn ra thông qua các trường đại học chính. Mặt khác, các trường đại học độc lập không có các cơ sở trực thuộc và tự cung cấp cả giáo dục đại học và sau đại học.

Ngoài các trường đại học, ở Ấn Độ còn có trường tương đương đại học và các trường cấp quốc gia. Các trường tương đương đại học có nguồn gốc là các trường tư nhân chuyên về một lĩnh vực cụ thể như y học hoặc công nghệ. Các trường tương đương đại học có các quyền giống như các trường đại học thông thường và có khả năng tự cấp bằng. Các trường cấp quốc gia tập trung vào một số lĩnh vực nhất định và

chỉ cung cấp giáo dục sau đại học. Ngoài ra cũng có mười ba Học viện công nghệ nổi tiếng của Ấn Độ có trình độ tương đương với các trường đại học tốt nhất của Hoa Kỳ.

Tất cả các trường đại học ở Ấn Độ đều là trường công, nhưng nhiều trường cao đẳng và viện liên kết là trường tư.

Các trường đại học mở có truyền thống lâu đời tại Ấn Độ. Rất nhiều trường đại học đã cung cấp các khóa học tương ứng từ năm 1962. Năm 1982, trường đại học mở đầu tiên được thành lập tại Hyderabad, và năm 1985 trường Đại học Mở Quốc gia Indira Gandhi (IGNOU) đã được thành lập ở Delhi. Các bang Rajasthan, Maharashtra, Bihar, Gujarat, Madhya Pradesh và Karnataka đều có các trường đại học mở. Ngoài ra, 57 trường đại học còn có các phòng ban riêng dành cho giáo dục từ xa cho sinh viên bán thời gian và sinh viên vừa học vừa làm.

Có khoảng 1000 trường Đại học Khoa học Ứng dụng cung cấp cả giáo dục nghề trung cấp và cao đẳng nghề.

▪ **Giáo dục trình độ đại học**

Cử nhân

Bằng đại học đầu tiên ở Ấn Độ là bằng cử nhân. Theo quy định, chương trình học bậc cử nhân thường kéo dài 3 năm. Bằng cử nhân phổ biến nhất là Cử nhân Khoa học Xã hội, Cử nhân Khoa học Tự nhiên và Cử nhân Thương mại. Những văn bằng này có thể đạt được thông qua cả chương trình tổng hợp và chương trình danh dự. Tài liệu học tập của các chương trình này thường có sự khác biệt đáng kể. Sinh viên được tự do xác định nội dung chương trình học của mình. Tuy nhiên chính điều này đôi khi gây khó khăn trong việc so sánh bằng cử nhân của Ấn Độ với một chương trình cụ thể ở Hà Lan.

Cử nhân Tổng hợp (General Bachelor)

Thường các chương trình Cử nhân Tổng hợp (General Bachelor) sẽ tập trung học một vài môn nhất định trong 3 năm; ví dụ như một chương trình Cử nhân Khoa học Xã hội có thể bao gồm các môn tiếng Anh, tiếng Hindi, kinh tế trong 2 năm đầu và chỉ học môn chính trong năm thứ ba, hoặc chương trình Cử nhân Khoa học Tự

nhiên có thể bao gồm các môn học về hóa học, sinh học và động vật học. Một biến thể khác là chương trình Cử nhân Khoa học Xã hội với năm môn học, trong đó tiếng Anh và một ngôn ngữ Ấn Độ hiện đại là bắt buộc và ba môn tự chọn còn lại có thể ít hoặc không liên quan gì tới nhau. Sự khác biệt đáng kể trong nội dung môn học của các chương trình Cử nhân Tổng hợp đã khiến cho việc đánh giá các bằng này trở nên phức tạp hơn.

Có thể nhận thấy rằng số lượng chương trình Cử nhân Tổng hợp đã giảm dần trong vài năm trở lại đây. Một Cử nhân Thương mại thường sẽ được học một chương trình rõ ràng hơn với các môn học có liên quan nhiều đến lĩnh vực kinh tế hoặc quản trị kinh doanh.

Cử nhân danh dự

Chương trình Cử nhân Danh dự thường cũng kéo dài 3 năm nhưng tập trung vào một lĩnh vực cụ thể hơn so với Cử nhân Tổng hợp (General Bachelor). Chương trình này khác với các chương trình Cử nhân Tổng hợp ở chỗ lĩnh vực của các môn học hẹp hơn và được chuyên môn hóa hơn.

Trình độ của các Bằng Cử nhân Danh dự có thể khác nhau tùy thuộc vào trường đại học cấp bằng. Bằng Cử nhân Danh dự loại xuất sắc từ một trường đại học hàng đầu có thể so sánh tương đương với bằng cử nhân WO của Hà Lan. Một trường đại học hàng đầu là trường nhận được đánh giá 1A + hoặc năm sao của NAAC. Các Bằng Cử nhân Danh dự khác có thể được đánh giá tương đương với 2 năm học đại học.

Một Cử nhân Khoa học Xã hội/Cử nhân Khoa học Tự nhiên Danh dự danh dự thường tương đương với bằng đại học tại Hà Lan hơn so với bằng Cử nhân Tổng quát. Trong một số trường hợp, văn bằng này cũng cho phép sinh viên học lên các chương trình thạc sĩ.

Cử nhân chuyên nghiệp

Chương trình Cử nhân chuyên nghiệp thường kéo dài hơn so với các chương trình được mô tả ở trên. Một số ví dụ có thể kể đến là Cử nhân Kỹ thuật (4 năm), Cử nhân Y khoa và Cử nhân phẫu thuật (MBBS) (5 năm rưỡi), Cử nhân Nông nghiệp (4

năm), Cử nhân Thú y (4 năm), Cử nhân Khoa học Tự nhiên (4 năm)) và Cử nhân Kiến trúc (5 năm).

Cử nhân Sau đại học

Các chương trình Cử nhân Sau đại học như Cử nhân Sư phạm (1 năm) và Cử nhân Luật (3 năm) là thường yêu cầu bằng cử nhân như một điều kiện xét tuyển. Đối với Cử nhân Luật, cũng có các chương trình dự bị 5 năm sau Trình độ XII.

Chứng chỉ Sau đại học

Chứng chỉ sau đại học có thể đạt được sau khi đã có bằng cử nhân. Các chương trình này thường chuyên môn hơn các chương trình thạc sĩ và tập trung vào thực tiễn hơn là tiếp tục nghiên cứu. Thời gian học theo quy định thường là 1 năm. Sinh viên có Chứng chỉ Sau đại học có thể theo học tiếp năm 2 của chương trình thạc sĩ.

Bằng thạc sĩ

Bằng thạc sĩ có thể được hoàn thành trong vòng 2 năm sau khi hoàn thành chương trình cử nhân có liên quan. Điều kiện nhập học thường là xét điểm tối thiểu hoặc tham gia kỳ thi tuyển sinh, nhưng những yêu cầu này có thể thay đổi tùy thuộc vào từng trường và từng chuyên ngành học. Thường thì điểm đạt 45% hoặc 50% là đủ để được nhận vào học.

Hầu hết các chương trình thạc sĩ là dạng tín chỉ nhằm củng cố kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành chính cho người học và thường không chú trọng đến các phương pháp hay kỹ thuật nghiên cứu. Điều này có nghĩa là các chương trình thạc sĩ tín chỉ sẽ giống với chương trình HBO hơn là WO. Mức trình độ cuối cùng sẽ tương đương với bằng thạc sĩ HBO ở Hà Lan. Sinh viên muốn nhập học chương trình tiến sĩ bắt buộc phải hoàn thành chương trình thạc sĩ, nhưng việc học lên chỉ nên khi người học có chú trọng vào phương pháp và kỹ thuật nghiên cứu.

Bậc Thạc sĩ (*MPhil*) là các chương trình thạc sĩ nghiên cứu chuyên sâu với mục đích chính là thực hiện các nghiên cứu học thuật độc lập và chuẩn bị cho việc học lên tiến sĩ. Việc viết khóa luận là bắt buộc. Thời gian quy định của các chương trình

thường là 1 năm. Điều kiện xét tuyển là một bằng thạc sĩ liên quan với điểm trung bình trên mức tối thiểu (thay đổi tùy theo từng trường) hoặc tham gia một kỳ thi tuyển sinh.

Tiến sĩ (PhD)

Bằng tiến sĩ được trao bởi các trường đại học và các trường cấp quốc gia. Điều kiện nhập học các chương trình tiến sĩ thường là một bằng thạc sĩ loại ưu, nhưng một số trường cũng chấp nhận bằng cử nhân chuyên nghiệp, chẳng hạn như Kỹ sư, Y học hoặc Luật. Hầu như tất cả các trường đại học đều tổ chức các kỳ thi tuyển sinh. Theo quy định, thời gian của chương trình tiến sĩ (học phần và luận án) thường là 5 năm. Tên văn bằng thường là Tiến sĩ (PhD), nhưng các danh hiệu DBA (Tiến sĩ Quản trị Kinh doanh), LLD (Tiến sĩ Luật) và DSc (Tiến sĩ Khoa học Tự nhiên) đôi khi cũng được sử dụng

▪ **Giáo dục Cao đẳng nghề**

Các trường Đại học Khoa học Ứng dụng có tổ chức các khóa học để đạt được chứng chỉ trình độ cao hơn: Chứng chỉ Nghề sau tốt nghiệp và Bằng Cao đẳng. Các chương trình cấp Chứng chỉ Nghề sau tốt nghiệp thường kéo dài từ 2 đến 3 năm. Để đủ điều kiện nhập học, sinh viên phải có Chứng chỉ nghề Cơ bản hoặc đạt Trình độ XII. Thời gian học cần thiết để đạt được Bằng Cao đẳng là 3 học kỳ và có thể thay đổi tùy từng trường hợp. Bên cạnh đó cũng có sự khác biệt lớn về tên của các loại Chứng nhận và Chứng chỉ ở cả hai trình độ.

▪ **Hệ thống đánh giá**

Ấn Độ sử dụng một số hệ thống điểm khác nhau trong cả giáo dục phổ thông và đại học. Điểm có thể được chấm theo phần trăm hoặc bằng chữ cái. Các cơ quan kiểm tra và các trường học được tự do quyết định mức điểm (hoặc phần trăm) đạt và trượt. Điều này có nghĩa là hiện chưa tồn tại một tiêu chuẩn chung trên toàn quốc. Hệ thống điểm và tín chỉ được áp dụng thường sẽ được mô tả ở mặt sau của bảng điểm. Nhiều trường áp dụng các hệ thống sau.

Giáo dục phổ thông

In percentages	Qualification
60% and higher	First Class/First Division
45-59%	Second Class/Second Division
30-44%	Third Class/Third Division
29% and lower	Fail

In percentages	Grade
70% and higher	A
60-69%	B
50-59%	C
40-49%	D
35-40%	E
Fail	F

Giáo dục Đại học

In percentages	Qualification
70% and higher	First Class/First Division
60-70%	Second Class/Second Division
40-59%	Third Class/Third Division

Trong nhiều trường hợp, học sinh đạt được một điểm số xuất chúng sẽ được trao thưởng xuất sắc bên cạnh việc nhận được điểm hạng đầu. Nhiều trường đại học cũng áp dụng mức điểm tối thiểu là 35%.

▪ Khảo thí và bảo đảm chất lượng

Theo luật, tất cả các trường đại học đều phải được công nhận. Theo lệnh của Chính phủ, các tổ chức giáo dục không qua kiểm định thì không được tự gọi là trường đại học và không có quyền cấp bằng.

Ủy ban Tài trợ Khôi Đại học (UGC) được thành lập năm 1956 bởi Chính phủ với tư cách là cơ quan luật định có trách nhiệm quản lý chất lượng giáo dục đại học ở Ấn Độ. Các trường đại học được công nhận sau khi nhận được sự chấp thuận của

UGC. Năm 1994, UGC đã thành lập thêm Hội đồng Đánh giá và Kiểm định Quốc gia (NAAC) để đảm bảo chất lượng của các chương trình và các trường đại học. Các trường đại học không bắt buộc phải nhận được sự công nhận từ NAAC. Chất lượng được kiểm định bởi NAAC được thể hiện như sau:

Institutional score (upper limit exclusive)	Grade
95-100	A++
90-95	A+
85-90	A
80-85	B++
75-80	B+
70-75	B
65-70	C++
60-65	C+
55-60	C

Một [danh sách](#) đầy đủ các trường đại học và cao đẳng được NAAC công nhận và giải thích chi tiết về hệ thống điểm được trình bày trên trang web của NAAC.

Ủy ban Tài trợ khối Đại học cũng bao gồm một số cơ quan kiểm định liên quan đến các ngành nghề được quy định và các bằng cấp cần thiết cho:

- Hội đồng Giáo dục Công nghệ toàn Ấn Độ (AICTE): đào tạo kỹ sư và công nghệ
- Hội đồng Giáo dục từ xa (DEC): giáo dục từ xa
- Hội đồng Nghiên cứu Nông nghiệp Ấn (ICAR): giáo dục nông nghiệp
- Hội đồng Luật sư Ấn Độ (BCI): Đào tạo luật sư
- Hội đồng Kiến trúc: đào tạo về kiến trúc
- Hội đồng Sư phạm Quốc gia (NCTE): các chương trình đào tạo giáo viên
- Hội đồng Phục hồi chức năng Ấn Độ (RCI): chương trình chăm sóc người tàn tật và giáo dục nhu cầu đặc biệt
- Hội đồng Y khoa Ấn Độ (MCI): đào tạo y khoa
- Hội đồng Dược sĩ Ấn Độ (PCI): đào tạo dược sĩ
- Hội đồng Điều dưỡng Ấn Độ (INC): đào tạo y tá

- Hội đồng Nha sĩ Ấn Độ (DCI): đào tạo nha sĩ
- Hội đồng Vi lượng đồng căn Trung ương (CCH): Đào tạo Vi lượng đồng căn
- Hội đồng Y học Trung ương Ấn Độ (CCIM): Y học Ấn Độ cổ truyền

Dữ liệu về các trường đại học được công nhận có thể được tìm thấy trên website của UGC's INFLIBNET.

Tất cả các Hội đồng Giáo dục Kỹ thuật của Ấn Độ (AICTE) đều đã được liệt kê ở trên, bao gồm Viện công nghệ Ấn Độ (IIT). Các tổ chức này nổi tiếng nhờ vào trình độ xuất sắc và nhận được sự công nhận của Ủy ban Chứng nhận Quốc gia (được thành lập bởi AICTE).

▪ **Hiệp ước quốc tế**

Ấn Độ đã ký kết các hiệp định quốc tế về giáo dục với nhiều nước trên thế giới. Xem phần [tổng quan](#) được cung cấp bởi Bộ Phát triển Nguồn Nhân lực.

▪ **Thành phần hồ sơ**

Đối với giáo dục phổ thông, văn bằng nên được trao sau khi tham gia các kỳ thi năm lớp 10 và lớp 12. Đối với giáo dục đại học, sinh viên phải được trao cả bằng tốt nghiệp và bằng điểm.

Trong nhiều trường hợp, giấy chứng nhận tạm thời hoặc phiếu kết quả tạm thời sẽ được trao, trong đó ghi rõ rằng chứng chỉ hoặc văn bằng sẽ được trao trong buổi lễ tốt nghiệp tiếp theo. Trên thực tế, các trường đại học ở Ấn Độ thường rất chậm trong khâu trao văn bằng chính thức, vì vậy sinh viên vẫn có thể trình các giấy tờ tạm thời ngay cả khi họ đã tham gia các kỳ thi liên quan từ nhiều năm trước. Trong các trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên yêu cầu chứng chỉ tốt nghiệp từ trường đại học của mình, vì văn bằng dù sao cũng sẽ được cấp sau đó.

▪ **Tổng quan về các trường đại học**

- [Website](#) của Mạng Thông tin và Thư viện UGC (INFLIBNET) với chức năng tìm kiếm cho từng loại trường đại học được công nhận.
- [Website](#) của Ủy ban Đánh giá và Công nhận Quốc gia với chức năng tìm kiếm các trường đại học và cao đẳng đã được công nhận.

- [Website](#) của Ủy ban Giáo dục Công nghệ toàn Ấn Độ với danh sách các trường được công nhận.
- [Website](#) của Bộ Phát triển Nguồn Nhân lực (MHRD), xem mục “Higher Education” để có một cái nhìn tổng quát về các loại hình trường đại học được công nhận.

▪ Các Website hữu ích

- [Website](#) của Ủy ban Tài trợ Đại học (UGC).
- [Website](#) của Mạng Thông tin và Thư viện UGC (INFLIBNET).
- [Website](#) của Ủy ban Đánh giá và Công nhận Quốc gia (NAAC).
- [Website](#) của Ủy ban Giáo dục Công nghệ toàn Ấn Độ (AICTE).
- [Website](#) của Bộ Phát triển Nguồn Nhân lực (MHRD).
- [Website](#) của MHRD với tổng quan về các thỏa thuận về giáo dục với nhiều nước.
- [Website](#) của Ủy ban Giáo dục Phổ thông Trung ương (CBSE).
- [Website](#) của Hội đồng thi Chứng chỉ Ấn Độ (CISCE).
- [Website](#) của Hiệp hội các trường đại học Ấn Độ (AIU)